

Số: 171/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 188 /2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Mai Phương T, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 05, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* **Bị đơn:** Anh Trần Nam T1, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 09, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Phương T và anh Trần Nam T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Phương T và anh Trần Nam T1 nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Mai Huyền L, sinh ngày 20/12/2006 và Trần Mai P, sinh ngày 10/10/2010.

Hai bên thống nhất: Chị Mai Phương T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là Trần Mai P cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với con chung là Trần Mai Huyền L đã trưởng thành trên 18 tuổi không đề nghị giải quyết. Anh T1 được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất, anh Trần Nam T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Trần Mai P là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2025 (Dương lịch).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Công nợ chung không có, tài sản chung tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Mai Phương T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000909 ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân